#### BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG



## NIÊN LUẬN NGÀNH NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

# Đề tài XÂY DỰNG WEBSITE QUẨN LÝ THÔNG TIN TUYỂN DỤNG VIỆC LÀM

Sinh viên: Lê Thị Như Ý Mã số: B1910181

Khóa: K45

Cần Thơ, 11/2023

# BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG BỘ MÔN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



## NIÊN LUẬN NGÀNH NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

# Đề tài XÂY DỰNG WEBSITE QUẨN LÝ THÔNG TIN TUYỂN DỤNG VIỆC LÀM

Người hướng dẫn TS. Bùi Võ Quốc Bảo Sinh viên thực hiện Họ và tên: Lê Thị Như Ý Mã số: B1910181 Khóa: K45

Cần Thơ, 11/2023

# NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN ...... ...... ...... ...... ......

#### LÒI CẨM ƠN

Lời đầu tiên, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc và chân thành nhất đến thầy Bùi Võ Quốc Bảo, giảng viên Bộ môn Công nghệ thông tin, khoa Công nghệ thông tin và Truyền thông đã giúp đỡ, hướng dẫn, giảng dạy cho em những kiến thức để em có thể hoàn thiện đề tài Niên Luận Ngành này. Bên cạnh đó, em cũng xin gửi lời cảm ơn đến quý thầy cô trong khoa Công nghệ thông tin và Truyền thông đã truyền đạt, giảng dạy những kiến thức từ cơ sở đến chuyên môn để em có được nền tảng thực hiện, hoàn thành Niên Luận Ngành của mình.

Trong quá trình làm Niên Luận Ngành, em đã nhận được rất nhiều sự quan tâm, động viên từ người thân, gia đình và bạn bè, là chỗ dựa tinh thần vững chắc để em cố gắng hoàn thiện môn học này. Em xin gửi lời cảm ơn vì đã bên em trong suốt thời gian qua. Mặc dù đã cố gắng nhiều trong quá trình nghiên cứu, học tập để hoàn thành đề tài, song vẫn còn nhiều thiếu sót và hạn chế. Em rất mong nhận được những sự góp ý quý giá từ quý thầy cô để em có thêm cho mình những kinh nghiệm mà thực hiện tốt các đề tài nghiên cứu sau này.

Cuối lời, một lần nữa em xin gửi lời cảm ơn đến quý thầy cô khoa Công nghệ thông tin và Truyền thông. Kính chúc quý thầy cô thật nhiều sức khỏe, ngày càng thành công và thành đạt trong cuộc sống.

Cần Thơ, ngày 19 tháng 11 năm 2023 Sinh viên thực hiện (Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Thị Như Ý

# MŲC LŲC

NHẬN	XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN	i
LÒI CÂ	ÅM ON	ii
MỤC L	.ŲC	iv
DANH	MUC BÅNG	vi
DANH	MỤC HÌNH ẢNH	viii
PHẦN	GIỚI THIỆU	1
1.	ĐẶT VẤN ĐỀ	1
2.	MỤC TIÊU	2
3.	ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU	2
	.1. Đối tượng nghiên cứu	2
4.	PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	3
5.	NỘI DUNG NGHIÊN CỨU	3
6.	NHỮNG ĐÓNG GÓP CHÍNH CỦA ĐỀ TÀI	3
7.	BỐ CỤC CỦA NIÊN LUẬN CO SỞ	4
PHẦN	NỘI DUNG	5
СН	UONG 1: ĐẶT TẢ YÊU CẦU	5
	. CHỨC NĂNG CHÍNH CỦA HỆ	
2		7
3.	. CÁC RÀNG BUỘC THỰC THI VÀ THIẾT KẾ . CÁC GIẢ ĐỊNH RÀNG BUỘC	
5	A	
CH	ƯƠNG 2: THIẾT KẾ VÀ CÀI ĐẶT GIẢI PHÁP	
	. CO SỞ LÝ THUYẾT	
2	. CÁC NỀN TẢNG PHÍA SERVER	9
3	. CÁC NỀN TẢNG PHÍA CLIENT	10
4	. THIẾT KẾ ĐỮ LIỆU HỆ THỐNG	12
<b>5</b>	. THIẾT KẾ GIAO DIỆN ƯƠNG 3: KIỂM THỬ VÀ ĐÁNH GIÁ	23
1	. GIỚI THIỆU . ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KIỂM THỬ	30
	KÉT LUẬN	
1.11AN	KÉT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	
2.	HẠN CHẾ	
2. 3.	HƯỚNG PHÁT TRIỀN	
I'AI LI	ỆU THAM KHẢO	38

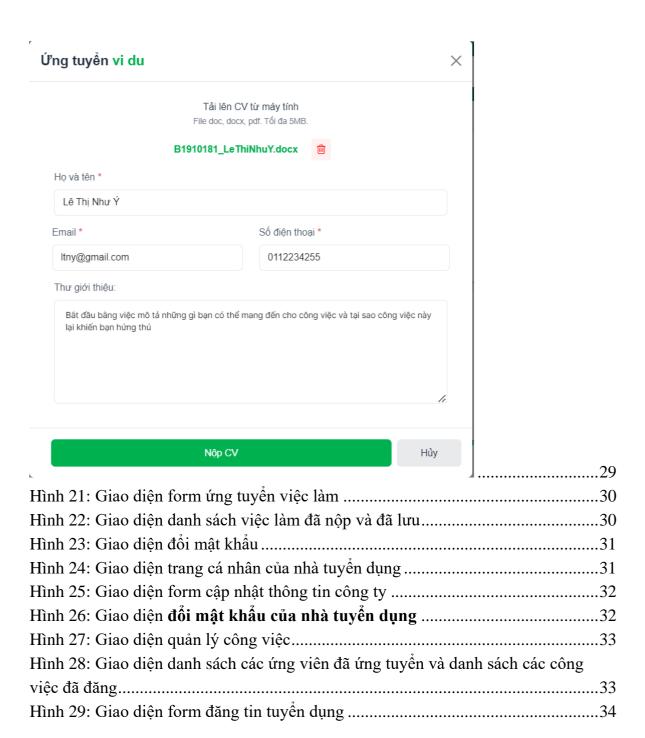
# DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Bảng thực thế "QUAN_TRI_VIEN"	19
Bảng 2: Bảng thực thể "NGUOI_DUNG"	19
Bảng 3: Bảng thực thể "CONG_TY"	20
Bảng 4: Bảng thực thể "BAI_DANG_TUYEN_DUNG"	20
Bảng 5: Bảng thực thể "KHU_VUC"	21
Bảng 6: Bảng thực thể "LINH_VUC_NGHE_NGHIEP"	21
Bảng 7: Bảng thực thể "HINH_ANH"	22
Bảng 8: Thực thể "TIN_TUC"	22
Bảng 9: Bảng thực thể "UNG TUYEN"	22
Bảng 10: Bảng thực thể "CONG VIEC DUOC LUU"	23

## DANH MỤC HÌNH ẢNH

	•	
Hình 1 Sơ đồ tổng quan	của hệ thống	9
Hình 2: Use case của ng	ười quản trị	13
Hình 3: Use case của nh	à tuyển dụng	14
Hình 4: Use case của ứn	g viên	15
Hình 5: Use case của ng	ười vãng lai	16
Hình 6: Mô hình mức qu	ıan niệm (CDM)	17
Hình 7: Mô hình mức vậ	it lý (PDM)	18
Hình 8: Giao diện khu v	ực tìm kiếm	23
Hình 9: Giao diện khu v	ực danh sách việc	23
Hình 10: Giao diện khu	vực tìm kiếm	24
Hình 11: Giao diện khu	vực ngành nghề nổi bật	24
Hình 12: Giao diện khu	vực tin tức mới mới nhất	24
Hình 13: Giao diện danh	sách việc làm	25
Hình 14: Giao diện chi t	iết việc làm	25
Hình 15: Giao diện danh	sách công ty	26
Hình 16: Giao diện chi t	iết công ty	27
Hình 17: Giao diện form	dăng nhập	27
Hình 18: Giao diện form	dăng ký	28
Hình 19: Giao diện trang	g cá nhân của ứng viên	28
	CV VÀ COVER LETTER ^	
	Quản lý CV	
	Tải CV của bạn bên dưới để có thể sử dụng xuyên suốt quá trình tìm việc	
	CV của bạn	
	B1910181_LeThiNhuY.docx  ♣ Tải lên (Sử dụng tệp .doc, .docx hoặc .pdf, không chứa mặt khẩu bảo vệ và dưới 3MB)	
	Thư giới thiệu	
	Thư giới thiệu  Gọi ý: Bắt đầu bằng việc mô tả những gì bạn có thể mang đến cho công việc và tại sao công việc này lại khiến bạn hứng thú	
	Gơi ý: Bắt đầu bằng việc mô tả những gì bạn có thể mang đến cho công việc và tại sao công việc này lại khiến bạn hứng	
	Gơi ý: Bắt đầu bằng việc mô tả những gì bạn có thể mang đến cho công việc và tại sao công việc này lại khiến bạn hứng thú  Bắt đầu bằng việc mô tả những gì bạn có thể mang đến cho công việc và tại sao công việc này lại khiến bạn hứng	
	Gơi ý: Bắt đầu bằng việc mô tả những gì bạn có thể mang đến cho công việc và tại sao công việc này lại khiến bạn hứng thú  Bắt đầu bằng việc mô tả những gì bạn có thể mang đến cho công việc và tại sao công việc này lại khiến bạn hứng	

Hình 20: Giao diện cập nhật thông tin cá nhân, cv và thư giới thiệu



#### PHẦN GIỚI THIỆU

#### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời đại số hóa 4.0, Công nghệ thông tin đóng vai trò quan trọng trong quản lý tài nguyên nhân lực và việc làm. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin đã dẫn đến sự ra đời của những trang web và hệ thống quản lý thông tin tuyển dụng, đóng vai trò không thể thiếu trong quá trình tìm kiếm và tuyển dụng nhân sự mới. Tuy nhiên, với sự gia tăng vượt bậc trong nhu cầu tìm kiếm việc làm, việc tìm kiếm công việc phù hợp và kết nối ứng viên với doanh nghiệp trở nên phức tạp. Do đó, việc xây dựng một nền tảng có thể kết nối giữa doanh nghiệp và người tìm việc là cần thiết. Đó là lý do tôi chọn đề tài "Xây dựng website quản lý thông tin tuyển dụng việc làm".

Nền tảng này có thể giúp doanh nghiệp dễ dàng đăng tải các tin tuyển dụng và tiếp cận những ứng viên tiềm năng để tiến hành phỏng vấn. Điều này tiết kiệm thời gian và nguồn lực của họ, đồng thời giúp họ nhanh chóng xác định những ứng viên phù hợp nhất với yêu cầu của công việc.

Từ góc nhìn của người tìm việc, nền tảng này cung cấp một môi trường tối ưu để tìm kiếm các vị trí việc làm phù hợp với khả năng và kỹ năng của họ. Các mẫu tuyển dụng được tùy chỉnh để phù hợp với từng lĩnh vực và ngành nghề cụ thể. Ứng viên có thể dễ dàng tìm kiếm các vị trí việc làm dựa trên từ khóa, kỹ năng và vị trí địa lý, giúp họ tiết kiệm thời gian và tăng cơ hội tiếp cận với những việc làm phù hợp.

Tóm lại, việc xây dựng một nền tảng kết nối doanh nghiệp và người tìm việc là quan trọng để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về việc làm, tối ưu hóa quá trình tuyển dụng, và giúp cả hai bên - doanh nghiệp và người tìm việc - tìm kiếm và kết nối với nhau một cách hiệu quả hơn.

#### 2. MŲC TIÊU

Mục tiêu chính của đề tài "Xây dựng website quản lý thông tin tuyển dụng việc làm trên nền tảng Laravel Framework" với giao diện được thiết kế đơn giản, bắt mắt, thân thiện với người sử dụng. Nhằm giúp các doanh nghiệp có thể tiết kiểm chi phí tuyển dụng cũng như quảng bá thương hiệu. Bên cạnh đó website còn giúp các ứng viên tiết kiệm thời gian tìm kiếm thông tin tuyển dụng, giúp cho ứng viên tiếp cận gần hơn với cácc doanh nghiệp.

Những trọng tâm cần giải quyết:

#### ✓ Người quản trị

Người quản trị là người dùng đảm nhiệm toàn quyền trên hệ thống, người dùng có thể thực hiện tất cả chức năng trên hệ thống. Bao gồm: Quản lý dữ liệu, thông tin danh mục như: ngành nghề, mức lương,.. Và khóa tài khoản người dùng vi phảm theo điều khoản website.

#### ✓ Nhà tuyển dụng

Nhóm người dùng quan trọng của hệ thống, với các chức năng chính: đăng bài tuyển dụng, xem danh sách ứng viên đã nộp và xét duyệt thông tin ứng viên.

#### ✓ Úng viên

Giao diện thân thiện, dễ sử dụng và phục vụ đầy đủ nhu cầu của ứng cử viên có thể tìm kiếm công việc phù hợp theo bất kỳ ngành nghề và từ khóa nào.

Người dùng phải đăng kí tài khoản mới có thể tham gia ứng tuyển trực tuyến, bên cạnh đó website còn cung cấp chức năng lưu bài viết giúp người dùng có thể dễ dàng tìm kiếm khi cần thiết.

#### 3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Đối tượng nghiên cứu

Tìm hiểu các website tuyển dụng việc làm có các tính năng tương tự để thiết kế và xây dựng website có tính ứng dụng cao, đáp ứng các yêu cầu của một website tuyển dụng cần có. Đồng thời cần nghiên cứu các ứng dụng, hệ thống quản lý trong lĩnh vực tuyển dụng trức đó. Từ đó thiết kế một hệ thống quản lí tối ưu cho người dùng.

#### 3.2. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu và tìm hiểu các hệ thống quản lí rong lĩnh vực tuyển dụng để xây dựng trang quản trị.

Tìm hiểu và học hỏi để xây dựng website dành cho nhà tuyển dụng, các ứng viên và người vãng lai.

#### 4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Nghiên cứu thiết kế cơ sở dữ liệu và hệ thống quản lí đáp ứng nhu cầu thực tế, có tính ứng dụng cao. Dữ liệu có thẻ bảo trì, mở rộng và nâng cấp cho hệ thống.
- Nghiên cứu sử dụng một số công nghệ phổ biến cho giao diện người dùng như: HTML, CSS, Bootstrap 5.0, Jquery, Javascript, Ajax.
- Nghiên cứu và xây dựng phần backend của hệ thống với framework của PHP là Laravel.
- Sử dụng MySQL để quản lý cơ sở dữ liệu.

#### 5. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

- Nghiên cứu, tìm hiểu mô hình lập trihf một website động cho nhà tuyển dụng và ứng viên.
- Tìm hiểu, nghiên cứu về quy trình hoạt động của website tuyển dụng từ đó xây dựng cơ sở dữ liệu và bô cục cho trang web.
- Tìm hiểu HTML, CSS, Bootstrap 5.0,... để thiết kế website phía frontend, cung cấp giao diện thân thiện, dễ sử dụng và có cả tính thẩm mỹ.
- Tìm hiểu Laravel Framework để xây dựng hệ thống phía backend nhằm cung cấp dịch vụ xử lý nhanh chóng, đồng bộ, dễ quản lý, bảo trì, mở rộng và phát triển hệ thống.

#### 6. NHỮNG ĐÓNG GÓP CHÍNH CỦA ĐỀ TÀI

- Nâng cao kiến thức về phân tích hệ thống và phát triển một website hành
- Nắm bắt cách thiết kế UI thân thiện, nhanh chóng và hiệu quả.
- Tìm hiểu rõ hơn về HTML, CSS, Mô hình MVC, ...
- Cải thiện khả năng tự học, tìm kiếm thông tin, khả năng giải quyết vấn đề và tư duy lập trình.

#### 7. BỐ CỤC CỦA NIÊN LUẬN CƠ SỞ

Bố cục gồm 3 phần chính:

- Phần giới thiệu
  - + Đặt vấn đề
  - + Muc tiêu đề tài
  - + Đối tượng và phạm vi nghiên cứu
  - + Phương pháp nghiên cứu
  - + Nội dung nghiên cứu
  - + Những đóng góp chính của đề tài
  - + Bố cục của niên luận
- Phần nội dụng
  - + Chương 1: Đặt tả yêu cầu
  - + Chương 2: Thiết kế giải pháp
  - + Chương 3: Đanh giá kiểm thử
- Phần kết luận
  - + Kết quả đạt được
  - + Hạn chế
  - + Hướng phát triển

#### PHẦN NỘI DUNG CHƯƠNG 1: ĐẶT TẢ YỀU CẦU

#### 1. CHỨC NĂNG CHÍNH CỦA HỆ

#### 1.1. Người quản trị

Người quản trị có các chức năng:

- ✓ Đăng nhập
- ✓ Cập nhật tài khoản
- ✓ Quản lý tài khoản nhà tuyển dụng
  - Xem danh sách nhà tuyển dụng
  - Khóa/ mở khóa tài khoản nhà tuyển dụng
- ✓ Quản lý tài khoản ứng viên
  - Xem danh sách ứng viên
  - Khóa/ mở khóa tài khoản ứng viên
- ✓ Quản lý thông tin danh mục
  - Quản lý danh mục lương
    - Thêm danh mục lương
    - Sửa danh mục lương
    - Xóa danh mục lương
  - Quản lý danh mục ngành nghề
  - Quản lý danh mục địa điểm
- ✓ Quản lý bài đăng
  - Xem chi tiết bài đăng
  - Xem danh sách bài đăng
- ✓ Quản lý bài viết (blog)
  - Thêm bài viết
  - Sửa bài viết
  - Xóa bài viết
- ✓ Đăng xuất

#### 1.2. Nhà tuyển dụng

Nhà tuyển dụng có các chức năng

- ✓ Đăng ký tài khoản
- ✓ Đăng nhập
- ✓ Quản lý bài đăng tuyển dụng

- Đăng bài tuyển dụng
- Sửa bài tuyển dụng
- Xóa bài tuyển dụng
- Xem danh sách bài đăng tuyển dụng
- Đóng / mở bài đăng
- ✓ Quản lý danh sách ứng viên
  - Xem danh sách ứng viên đã nộp hồ sơ ứng tuyển
  - Xem thông tin ứng viên
  - Thay dổi trang thái tuy trình tuyển dụng
- ✓ Cập nhật thông tin doanh nghiệp
- ✓ Quản lý tài khoản
  - Xem thông tin tài khoản
  - Cập nhật thông tin tài khoản
  - Đổi mật khẩu
- ✓ Đăng xuất

#### 1.3. Úng viên

Ứng viên có các chức năng:

- ✓ Đăng nhập
- ✓ Tìm kiếm bài đăng tuyển dụng
- ✓ Tìm kiếm công ty
- ✓ Quản lý tài khoản
  - Xem thông tin tài khoản
  - Cập nhật thông tin
  - Đổi mật khẩu
- ✓ Xem danh sách công ty
  - Xem chi tiết thông tin công ty
- ✓ Xem danh sách bài đăng tuyển dụng
  - Xem chi tiết thông tin bài đang

- Úng tuyển
- Lưu bài đăng
- ✓ Xem các công việc đã ứng tuyển
- ✓ Xem các bài đăng đã lưu
- ✓ Đăng xuất

#### 1.4. Người vãng lai

Khách vãng lai có các chức năng:

- ✓ Đăng ký tài khoản
- ✓ Tìm kiếm bài đăng tuyển dụng
- ✓ Tìm kiếm công ty
- ✓ Xem danh sách công ty
- ✓ Xem chi tiết công ty
- ✓ Xem danh sách bài đăng tuyển dụng
- ✓ Xem chi tiết bài đăng tuyển dụng

#### 2. MÔI TRƯỜNG VẬN HÀNH

	Phần cứng	Phần mềm
Web	Máy tính cá nhân	<ul> <li>Hệ điều hành window 10</li> <li>Phần mềm Visual Studio 2019</li> <li>Phần mềm SQL Server 2012</li> </ul>

#### 3. CÁC RÀNG BUỘC THỰC THI VÀ THIẾT KẾ

- Thuc thi:

Cần phải có mạng ổn định và có thể hoạt động liên tục trong suốt quá trình làm việc. Bên cạnh đó cần có một mạng internet và nguồn điện dự phòng để phòng ngừa sự cố về mạng và điện có thể làm ngưng hoạt động của hệ thống.

Việc trao đổi dữ liệu thông qua mạng được mã hoá bằng WPA2.

- Thiết kế:

Ngôn ngữ lập trình sử dụng: HTML, CSS, ....

Giao diện đơn giản, dễ sử dụng với người dùng, giảm số bước thao tác khi thực hiện một chức năng.

- Hệ quản trị CSDL: MySQL.

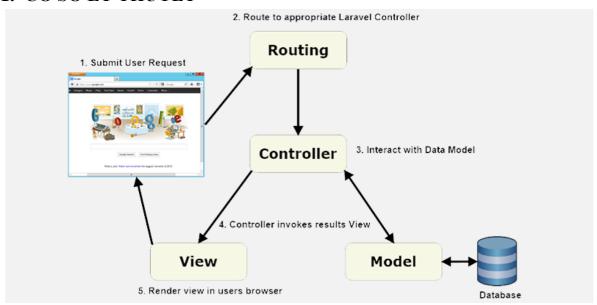
#### 4. CÁC GIẢ ĐỊNH RÀNG BUỘC

- Máy chủ có thể bị nhiễm virus hoặc hacker tấn công làm hỏng dữ liệu.
- Phần cứng bị hỏng đột ngột.
- Tài khoản người dùng có thể bị tấn công.
- Nguồn điện không ổn định hoặc thiếu giải pháp cho nguồn điện dự phòng.
- Đường truyền internet bị hỏng làm mất kết nối.

#### 5. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT ĐƯỢC

Mục tiêu tổng quát: Đề tài này nhằm tìm hiểu và nghiên cứu về Laravel Framwork và hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQLcũng như cách phân tích, thiết kế cơ sở dữ liệu.

#### CHƯƠNG 2: THIẾT KẾ VÀ CÀI ĐẶT GIẢI PHÁP 1. CƠ SỞ LÝ THUYẾT



Hình 1 Sơ đồ tổng quan của hệ thống

Hệ thống được thiết kế dựa trên mô hình MVC, mô hình này tách ứng dụng web làm 3 thành phần riêng biệt đảm nhiệm chức năng tách biệt, thuật tiện cho việc bảo trì và xử lý. Bao gồm:

- Model: là thành phần chịu trách nhiệm quản lý dữ liệu, lưu trữ và truy xuất thông tin từ cơ sở dữ liệu tự hệ thống file, API, web service),... đồng thời chứa các logic được thực thi bởi ứng dụng.
- View: là thành phần chịu trách nhiệm hiển thị dữ liệu đã được truy xuất từ Model theo ý đồ của lập trình iên. Là nơi người dùng viết code HTML, CSS, Javascript và hiển thị dữ.
- Controller là thành phần làm nhiệm vụ xử lý nghiệp vụ, nhận request từ client.
   Trong đó, người dùng gọi hàm trong model để có dữ liệu và đưa dữ liệu đó cho các view để hiển thị dữ liệu.

Hệ thống gồm 2 phần chính: Frontend phía Client và Backend phía Server. Bao gồm:

- Frontend: thiết kế bằng Bootstrap kết hợp với Javascript và Ajax để hiển thị giao diện và xử lí tác vụ phía client. Các thành phần và dịch vụ được thiết kế phía client sẽ truy xuất, tương tác với backend thông qua Route.
- Backend: vận hành môi trường server được xây dựng trên nền tảng Laravel Framework nhằm cung cấp Controller cho phía client thực hiện các tác vụ truy xuất và cập nhật dữ liệu. Dư liệu của hệ thống được lưu trữ và quản lý bởi MySQL ở server.

#### 2. CÁC NỀN TẢNG PHÍA SERVER

#### 1.1. Laravel Framework

Laravel là một PHP Framwork mã nguồn mở - miễn phí, phát triển bởi Taylor Otwell, được tạo ra với mục tiêu hỗ trợ phát triển ứng dụng web theo kiến thức model-view-controller (MVC). Những tính năng nỗi bật của Laravel bao gồm cú pháp dễ hiểu – rõ ràng, một hệ thống đóng gói modular và quản lý gói phụ thuộc, nhiều cách khách nhau để truy cập vào cơ sở dữ liệu quan hệ, nhiều tiện ích khác nhau hỗ trợ việc triển khai và bảo trì ứng dụng.

Laravel là một Framwork mới nhanh chóng phổ biên với người dùng bơi những ưu điểm sau:

- Thừa hưởng những ưu điểm mạnh từ các Framwork khác.
- Kiến thức thống nhất, khoa học và đơn giản từ đó dễ tiếp cận và học tập.
- Có thể xây dựng những hệ thống ứng dụng web từ đơn giản đến phức tạp với hiệu năng cao.
- Tài nguyên liên quan đến Laravel đa dạng, phong phú, dễ sử dụng.
- Tổ chức file và cấu trúc dòng lệnh rõ ràng.
- Hệ thống Blade Templating rất nhẹ và dễ sử dụng.
- Tích hợp Composer và Eloquent.

#### 1.2. Hệ cơ sở quản trị MySQL

MySQL là hệ quản trị cơ sở dữ liệu mã nguồn mở phổ biếnnhaast thế gới và được các nhà phat triêrrn rất ưa chuộng trong quá trình phát triển ứng dụng. Vì MySQL là cơ sở dữ liệu tốc độ cao, ổn định, dễ sử dụng, có tính khả chuyển, hoạt động trên nhiều hệ điều hành cung cấp một hệ thống lớn các hàm tiện ích rất mạnh. Với tốc độ và tính bảo mật cao, MySQL rất thích hợp cho ứng dụng có truy cập cơ sở dữ liệu trên internet.

#### 3. CÁC NỀN TẢNG PHÍA CLIENT

#### 1.3. HTML

HTML (Hypertext Markup Language) là ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản. Người ta thường sử dụng HTML trong việc phân chia các đoạn văn, heading, links, blockquotes,...Một Website thường chứa nhiều trang con và mỗi trang con này lại có một tập tin HTML riêng. Lưu ý, HTML không phải là ngôn ngữ lập trình. Điều này có nghĩa là nó không thể thực hiện các chức năng "động". Hiểu một cách đơn giản hơn, cũng tương tự như phần mềm Microsoft Word, HTML chỉ có tác dụng bố cục và định dạng trang web. HTML khi kết hợp với CSS và JavaScript sẽ trở thành một nền tảng vững chắc cho thế giới mạng.

Thông thường, một Website sẽ có nhiều HTML document (ví dụ: trang chủ, trang blog, trang liên hệ...) và mỗi trang con như vậy sẽ có một tệp HTML riêng. Mỗi tài

liệu HTML bao gồm 1 bộ tag (hay còn gọi là element). Nó tạo ra một cấu trúc tương tự như cây thư mục với các heading, section, paragraph... và một số khối nội dung khác. Hầu hết tất cả các HTML element đều có một tag mở và một tagđóng với cấu trúc <tag></tag>.

#### Ưu điểm:

- Có nhiều tài nguyên hỗ trợ với cộng đồng người dùng vô cùng lớn
- Có thể hoạt động mượt mà trên hầu hết mọi trình duyệt hiện nay
- Học HTML khá đơn giản
- Các markup sử dụng trong HTML thường ngắn gọn, có độ đồng nhất cao
- Sử dụng mã nguồn mở, hoàn toàn miễn phí
- HTML là chuẩn web được vận hành bởi W3C
- Niên luận ngành Công nghệ Thông tin
- Dễ dàng để tích hợp với các loại ngôn ngữ backend (ví dụ như: PHP, Node.js...)

#### Nhươc điểm:

- Chỉ được áp dụng chủ yếu cho web tĩnh.
- Mỗi trang HTML cần được tạo riêng biệt, ngay có khi có nhiều yếu tố trùng lặp như header, footer.
- Khó để kiểm soát cách đọc và hiển thị file HTML của trình duyệt (ví dụ, một số trình duyệt cũ không render được tag mới. Do đó, dù trong HTML document có sử dụng các tag này thì trình duyệt cũng không đọc được).
- Một vài trình duyệt còn chậm cập nhật để hỗ trợ tính năng mới của HTML.

#### 1.4. CSS

CSS là chữ viết tắt của Cascading Style Sheets, nó là một ngôn ngữ được sử dụng để tìm và định dạng lại các phần tử được tạo ra bởi các ngôn ngữ đánh dấu (HTML). Nói ngắn gọn hơn là ngôn ngữ tạo phong cách cho trang web. Bạn có thể hiểu đơn giản rằng, nếu HTML đóng vai trò định dạng các phần tử trên website như việc tạo ra các đoạn văn bản, các tiêu đề, bảng,...thì CSS sẽ giúp chúng ta có thể thêm style vào các phần tử HTML đó như đổi bố cục, màu sắc trang, đổi màu chữ, font chữ, thay đổi cấu trúc...

Phương thức hoạt động của CSS là nó sẽ tìm dựa vào các vùng chọn, vùng chọn có thể là tên một thẻ HTML, tên một ID, class hay nhiều kiểu khác. Sau đó là nó sẽ áp dụng các thuộc tính cần thay đổi lên vùng chọn đó.

Mối tương quan giữa HTML và CSS rất mật thiết. HTML là ngôn ngữ markup (nền tảng của site) và CSS định hình phong cách (tất cả những gì tạo nên giao diện website), chúng là không thể tách rời.

Lợi ích của việc dùng CSS:

- Giải quyết một vấn đề lớn.
- Tiết kiệm rất nhiều thời gian.
- Cung cấp thêm các thuộc tính

#### **1.5. Bootstrap 5.0**

Bootstrap là một nền tảng (framework) miễn phí, mã nguồn mở, dựa trên HTML, CSS & Javascript, nó được tạo ra để xây dựng các giao diện Website tương thích với tất cả các thiết bị có kích thước màn hình khác nhau. Bootstrap bao gồm những cái cơ bản có sẵn như: typography, forms, buttons, tables, navigation, modals, image carousels và nhiều thứ khác. Nó cũng có nhiều Component, Javascript hỗ trợ cho việc thiết kế Reponsive của bạn dễ dàng, thuận tiện và nhanh chóng hơn.

Hiện nay, Bootstrap là một trong những framework được sử dụng nhiều nhất trên thế giới để tạo ra các Responsive Website. Bootstrap đã tạo ra một tiêu chuẩn riêng, và rất được các lập trình viên ưa chuộng. Về cơ bản Bootstrap có 3 ưu điểm:

- Dễ sử dụng: Vì Bootstrap được xây dựng trên HTML, CSS & Javascript.
- Responsive: Bootstrap đã xây dựng các "Responsive Css" tương thích với các thiết bị khác nhau, vì vậy bạn chỉ cần học cách sử dụng chúng. Tính năng này giúp tiết kiệm rất nhiều thời gian cho các người dùng khi tạo ra các Website thân thiện.
- Tương thích với các trình duyệt: Nó tương thích với tất cả các trình duyệt (Chrome, Firefox, Internet Explorer, Opera). Tuy nhiên, với IE, Bootstrap 4 chỉ hỗ trơ từ IE10 trở lên.

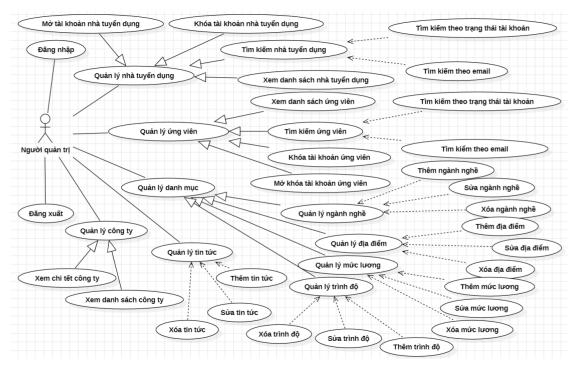
#### 1.6. Javascript

Javacript là một ngôn ngữ lập trình kịch bản Client – Side (Client- Side Script Language) dữ vào đối tượng (hướng đối tượng Obect – Oriented programming) phát triển có sẵn hoặc tự định nghĩa ra. Javascript nhẹ và được sử dụng rộng rãi trong các ứng dụng Webside như là một phần của các trang web, được hổ trợ hầu hết trên tất cả các trình dyệt như Firefox, Chrome,.. thậm chí các rình duyệt trên thiết bị di động cũng có hỗ trợ. Javacript có khả năng kết nối và thao tác với CSDL trên server, được nhúng vào HTML và kết hợp với các ngôn ngữ lập trình web như PHP, JSP, ASP/ASP.NET tạo ra các trang web động.

#### 4. THIẾT KẾ DỮ LIỆU HỆ THỐNG

#### 4.1. Use case diagram

#### 4.1.1. Use case diagram của Người quản trị



Hình 2: Use case của người quản trị

Sơ đồ use case của người quản trị, trong đó người quản trị có thể thực hiện các chức năng sau: đăng nhập vào tài khoản; quản lí tài khoản nhà tuyển dụng bao gồm: xem danh sách nhà tuyển dụng, tìm kiếm nhà tuyển dụng, mở/khóa tài khoản nhà tuyển dụng; quản lý tài khoản ứng viên bao gồm: xem danh sách ứng viên, tìm kiếm ứng viên, mở/khóa tài khoản ứng viên; Quản lý tin tức bao gồm: thêm/sửa/xóa tin tức; Quản lý danh mục như: quản lý mức lương, quản lý ngành nghề, quản lý địa điểm, quản lý trình độ bao gồm các tính năng như thêm/sửa/xóa. Người quản trị có thể đăng xuất khỏi hệ thống.

#### Xem thông tin tài khoản Đổi mật khẩu Đặng ký Đặng nhập Cập nhật thông tin tài khoản Quản lý tài khoản Thêm bài đặng Xem danh sách bài đắng Quản lý bài đăng Cập nhật bài đặng Nhà tuyển dụng Xóa bài đăng Quản lý ứng viên Xem danh sách ứng viên Cập nhật thông tin doanh nghiệp Đặng xuất Xem thông tin ứng viên Gửi mail cho ứng viên

#### 4.1.2. Use case diagram của Nhà tuyển dụng

Hình 3: Use case của nhà tuyển dụng

Sơ đồ use case của nhà tuyển dụng trong hệ thống, nhà tuyển dụng là một thành viên trong hệ thống sau khi đã hoàn thành đăng kí tài khoản. Nhà tuyển dụng có quyền đăng nhập, đăng xuất khỏi hệ thống. Nhà tuyển dụng có thể quản lý tài khoản như xem thông tin tài khoản, cập nhật thông tin tài khoản và đổi mật khẩu. Nhà tuyển dụng còn có các chức năng chính như: đăng bài tuyển dụng, sửa, xóa bài đăng, xem danh sách bài đăng. Nhà tuyển dụng còn có thể xem danh sách các ứng viên đã nộp hồ sơ, thông tin chi tiết ứng viên đó. Sau khi nhận hồ sơ ứng viên, nhà tuyển dụng còn có thể gửi mail thông báo cho ứng viên thông qua hệ thống. Bên cạnh đó, nhà tuyển dụng còn có thể cập nhật thông tin doanh nghiệp.

#### Tìm kiếm theo từ khóa Đặng nhập Tìm kiếm theo địa điểm Tìm kiếm chung Lưu bài đăng Tìm kiểm theo ngành nghề Tìm kiếm bài đặng ứng viên Tìm kiếm theo từ khóa Nộp ứng tuyển Tìm kiếm theo địa điểm Tìm kiếm công ty Tìm kiếm theo lĩnh vực Đăng xuất Xem danh sách công ty Xem chi tiết thông tin công ty Xem danh sách công việc đã nôn Xem danh sách công việc đã lưu Quản lý tài khoản Cập nhật sơ yếu lý lịch Đổi mật khẩu

#### 4.1.3. Use case diagram của Ứng viên

Hình 4: Use case của ứng viên

Sơ đồ use case của ứng viên trong hệ thống, ứng viên có quyền đăng nhập và đăng xuất khỏi hệ thống. Các chức năng chính của ứng viên: tìm kiếm bài đăng tuyển dụng, công ty, quản lý tài khoản (xem chi tiết, cập nhật thông tin, đổi mật khẩu, cập nhật sơ yếu lí lịch). Bên cạnh đó ứng viên còn có thể xem chi tiết các bài đăng, lưu bài đăng và đồng thời cũng có thể nộp ứng tuyển trực tuyến. Xem danh sách công ty, xem chi tiết công ty, xem danh sách các công việc đã nộp và cũng có thể xem danh sách các công việc đã lưu trước đó.

# Tìm kiếm theo từ khóa Dầng ký tài khoản Tìm kiếm theo địa điểm Tìm kiếm theo ngành nghề Xem chi tiết công ty Người vằng lai Xem danh sách công ty Xem chi tiết bài đẳng tuyến dụng Tìm kiếm theo từ khóa Tìm kiếm theo từ khóa Tìm kiếm theo địa điểm

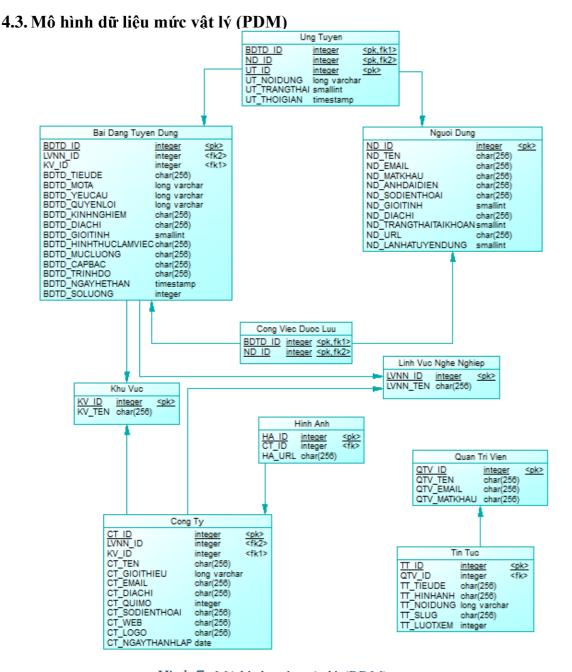
#### 4.1.4. Use case diagram của Người vãng lai

Hình 5: Use case của người vãng lai

Sơ đồ use case của người vãng lai trong hệ thống, người vãng lai có thể đăng ký tài khoản trên thể thống, tìm kiếm bài đăng tuyển dụng và doanh nghiệp. Người vãng lai cũng có thể xem danh sách các bài đăng tuyển dụng cũng như xem danh sách các doanh nghiệp có trên hệ thông. Từ đó có thể xem chi tiết bài đăng và thông tin doanh nghiệp.

#### 4.2. Mô hình dữ liệu mức quan niệm (CDM) Ngu ND ID ND\_TEN ND\_EMAIL ND\_MATGHAU ND\_AHIDADIEN ND\_SODIENTHOAN ND\_GIOTINH ND\_TRANGTHATIAIGHOAN ND\_URL ND\_LAHIHATUYENDUNG Solve Integer Characters (256) Characters (256) Characters (256) Characters (256) Characters (256) Characters (256) Boolean <M> Bai Dangi BOTO ID BOTO TIEUDE BOTO MOTA BOTO JUVENLOI BOTO JUVENLOI BOTO JUVENLOI BOTO JUVENLOI BOTO JOINNINGHEM BOTO SOLUONG BOTO JOINNINGHEM BOTO SOLUONG BOTO GRANINGO BOTO JOINNINGHEM BOTO SOLUONG ≤pi> Integer Characters (256) <M> Boolean Characters (256) Boolean Text Characters (256) Characters (256) Boolean Characters (256) Characters (256) Characters (256) Characters (256) Timestamp Integer Characters (256) UT ID UT NOIDUNG UT TRANGTHAI UT THOIGIAN <pi> Integer Text Boolean <M> Cong Viec Duoc Luu Linh Vuc Nghe Nghiep ≤pi> Integer Characters (256) <pi>Integer Characters (256) Characters (256) Characters (256) <M> KV\_ID <pi>kv\_TEN Charact CongTy KhuVuc CT ID CT\_TEN CT\_GIOITHIEU CT\_EMAL CT\_DIACHI CT\_OUIMO CT\_SODIENTHOAI CT\_WEB CT\_LOGO CT\_NGAYTHANHLAP <pi> Integer Characters (256) <M> CongTy-LVNN Characters (256) Text Characters (256) Characters (256) Integer Characters (256) Characters (256) Characters (256) TT ID TT\_TIEUDE TT\_HINHANH TT\_NOIDUNG TT\_SLUG TT\_LUOTXEM integer Characters (256) Characters (256) Text Characters (256) letters <<u>M></u> CongTy\_HinhAnh HA ID HA\_URL <pi><pi>Integer Characters (256) <<u>M></u>

Hình 6: Mô hình mức quan niệm (CDM)



Hình 7: Mô hình mức vật lý (PDM)

#### 4.4. Các bảng thực thể

Bảng thực thể "QUAN\_TRI\_VIEN" (Quản trị viên)

Bảng 1: Bảng thực thể "QUAN\_TRI\_VIEN"

STT	Tên thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu
1	QTV_ID	Mã quản trị viên	Integer
2	QTV_TEN	Tên quản trị viên	String
3	QTV_EMAIL	Email đăng nhập	String
4	QTV_MATKHAU	Mật khẩu	String

Bảng thực thể "NGUOI\_DUNG" (người dùng): Mỗi người dùng có một ID riêng, có thể là nhà tuyển dụng hoặc ứng cử viên, được định nghĩa tại trường là nhà tuyển dụng.

Bảng 2: Bảng thực thể "NGUOI\_DUNG"

STT	Tên thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu
1	ND_ID	Mã người dùng	Integer
2	ND_TEN	Tên người dùng	String
3	ND_EMAIL	Email đăng nhập	String
4	ND_MATKHAU	Mật khẩu	String
5	ND_ANHDAIDIEN	Ảnh đại diện	String
6	ND_SODIENTHOAI	Số điện thoại người dùng	String
7	ND_GIOITINH	Giới tính	Boolean
8	ND_DIACHI	Địa chỉ người dùng	String
9	ND_TRANGTHAITAIKHOAN	Trạng thái tài khoản	Boolean
10	ND_URL	link web cá nhân	String
11	ND_LANHATUYENDUNG	Là nhà tuyển dụng	Integer
12	CT_ID	Mã công ty	Integer

Bảng thực thể "CONG\_TY" (Công ty): Mỗi công ty thuộc 1 nhà tuyển dụng. Bảng 3: Bảng thực thể "CONG\_TY"

STT	Tên thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu
1	CT_ID	Mã công ty	Integer
2	CT_TEN	Tên công ty	String
3	CT_GIOITHIEU	Giới thiệu về công ty	Text
4	CT_EMAIL	Email công ty	String
5	CT_DIACHI	Địa chỉ trụ sở chính	String
6	CT_QUIMO	Qui mô công ty	String
7	CT_SODIENTHOAI	Số điện thoại công ty	String
8	CT_WEB	Trang web công ty	String
9	CT_LOGO	Logo công ty	String
10	CT_NGAYTHANHLAP	Ngày thành lập công ty	Date

Bảng thực thể "BAI\_DANG\_TUYEN\_DUNG" (Bài đăng tuyển dụng): Mỗi bài đăng tuyển dụng thuộc một Nhà tuyển dụng.

Bảng 4: Bảng thực thể "BAI\_DANG\_TUYEN\_DUNG"

STT	Tên thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu
1	BDTD_ID	Mã bài đăng	Integer
2	BDTD_TIEUDE	Tên bài đăng	String
3	BDTD_MOTA	Mô tả công việc	Text
4	BDTD_YEUCAU	Yêu cầu công việc	Text
5	BDTD_QUYENLOI	Quyền lợi của ứng viên	Text
6	BDTD_KINHNGHIEM	Yêu cầu về kinh nghiệm làm việc	String
7	BDTD_DIACHI	Địa chỉ làm việc	String
8	BDTD_GIOITINH	Yêu cầu về giới tính	Boolean

9	BDTD_HINHTHUCLAMVIEC	Hình thức việc làm	String
10	BDTD_MUCLUONG	Yêu cầu về mực lương	String
11	BDTD_CAPBAC	Cấp bậc công việc	String
12	BDTD_TRINHDO	Yêu cầu về trình độ học vấn	String
13	BTDT_NGAYHETHAN	Ngày hết hạn tuyển dụng	Timestamp
14	BDTD_SOLUONG	Số lượng cần tuyển	Integer
15	LVNN_ID	Mã lĩnh vực nghề nghiệp	Integer
16	ND_ID	Mã nhà tuyển dụng	Integer
17	KV_ID	Mã khu vực	Integer

Bảng thực thể "**KHU\_VUC**" (Khu vực): công ty có 1 hoặc nhiều địa chỉ, 1 địa chỉ thuộc 1 công ty.

Bảng 5: Bảng thực thể "KHU\_VUC"

STT	Tên thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu
1	KV_ID	Mã khu vực	Integer
2	CT_ID	Mã công ty	Integer
3	KV_TEN	Địa chỉ	String

Bảng thực thể " $LINH\_VUC\_NGHE\_NGHIEP$ " (Lĩnh vực nghề nghiệp)

Bảng 6: Bảng thực thể "LINH\_VUC\_NGHE\_NGHIEP"

STT	Tên thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu
1	LVNN_ID	Mã lĩnh vực nghề nghiệp	Integer
2	LVNN_TEN	Tên lĩnh vực nghề nghiệp	String

Bảng thực thể "HINH\_ANH" (Hình ảnh): Mỗi hình ảnh thuộc một công ty.

Bảng 7: Bảng thực thể "HINH\_ANH"

STT	Tên thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu
1	HA_ID	Mã hình ảnh	Integer
2	CT_ID	Mã công ty	Integer
3	HA_URL	Đường dẫn hình ảnh	String

Bảng thực thể "TIN\_TUC" (tin tức)

Bảng 8: Thực thể "TIN\_TUC"

STT	Tên thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu
1	TT_ID	Mã tin tức	Integer
2	QTV_ID	Mã quản trị viên	Integer
3	TT_TIEUDE	Tiêu đề	String
4	TT_SLUG	Slug	String
5	TT_NOIDUNG	Nội dung	Text
6	TTT_HINHANH	Hình ảnh	String
7	TTT_LUOTXEM	Tổng lượt xem	Integer

Bảng thực thể "UNG\_TUYEN" (bài đăng và người dùng): mỗi người dùng có thể ứng tuyển vào nhiều bài đăng và ngược lại.

Bảng 9: Bảng thực thể "UNG\_TUYEN"

STT	Tên thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu
1	UT_ID	Mã ứng tuyển	Integer
2	BDTD_ID	Mã bài đăng tuyển dụng	Integer
3	ND_ID	Mã ứng viên	integer
4	UT_NOIDUNG	Thư giới thiệu	String
5	UT_TRANGTHAI	Trạng thái	Boolean
6	UT_THOIGIAN	Thời giạn nộp	Timestamp

Bảng thực thể "CONG\_VIEC\_DUOC\_LUU" (Bài đăng và người dùng): mỗi

người dùng có thể lưu nhiều bài đăng và ngược lại.

Bảng 10: Bảng thực thể "CONG\_VIEC\_DUOC\_LUU"

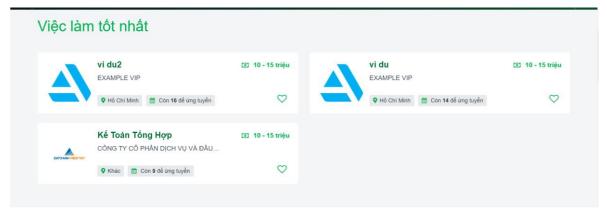
STT	Tên thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu
1	CVDL_ID	Mã công việc đã lưu	Integer
2	ND_ID	Mã ứng viên	Integer
3	BDTD_ID	Mã bài đăng tuyển dụng	Integer

#### 5. THIẾT KẾ GIAO DIỆN

#### 5.1. Giao diện trang chủ



Hình 8: Giao diện khu vực tìm kiếm



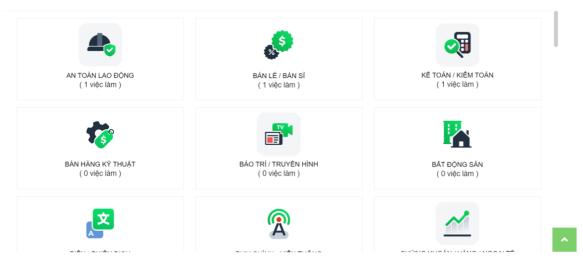
Hình 9: Giao diện khu vực danh sách việc

#### Nhà Tuyển Dụng Hàng Đầu



Hình 10: Giao diện khu vực tìm kiếm

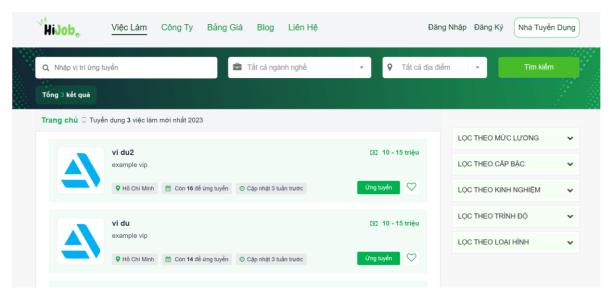
#### Top Ngành Nghề Nổi Bật



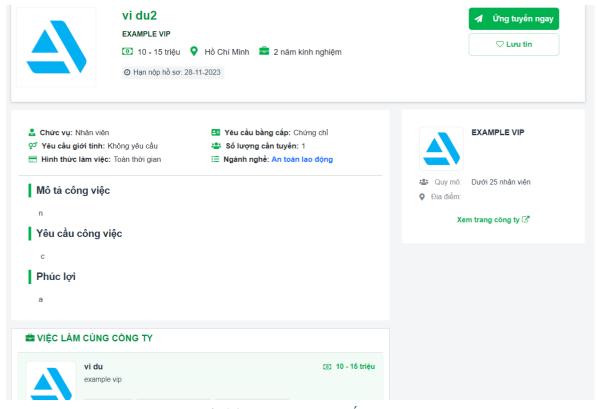
Hình 11: Giao diện khu vực ngành nghề nổi bật



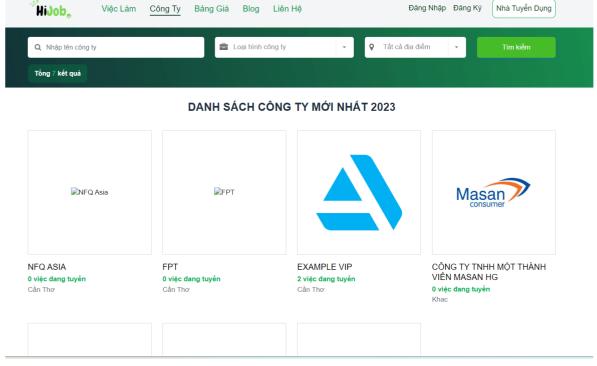
Hình 12: Giao diện khu vực tin tức mới mới nhất



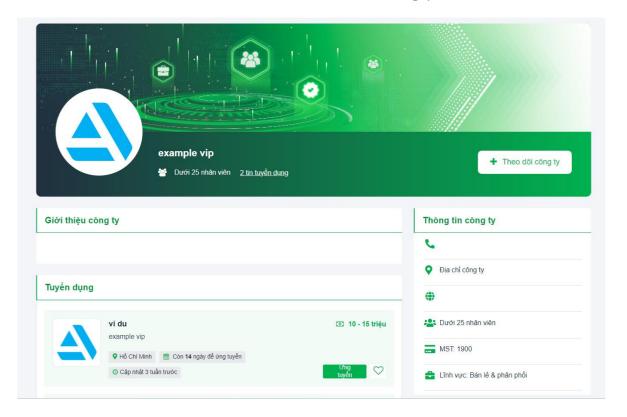
Hình 13: Giao diện danh sách việc làm

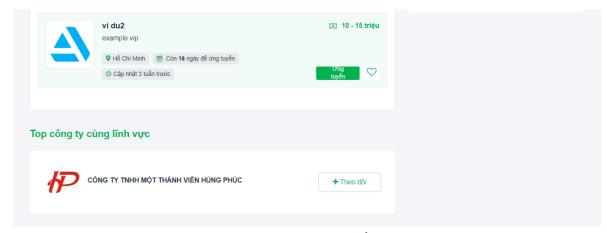


Hình 14: Giao diện chi tiết việc làm

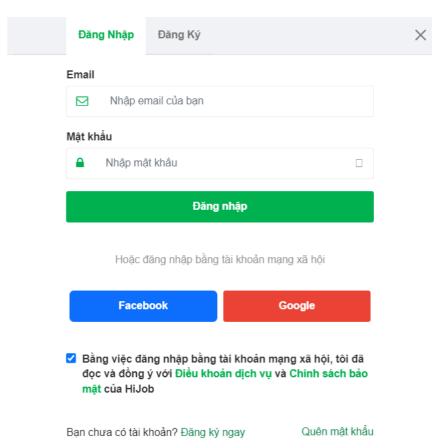


Hình 15: Giao diện danh sách công ty

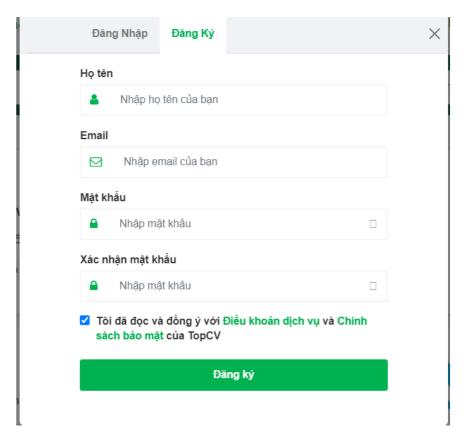




Hình 16: Giao diện chi tiết công ty

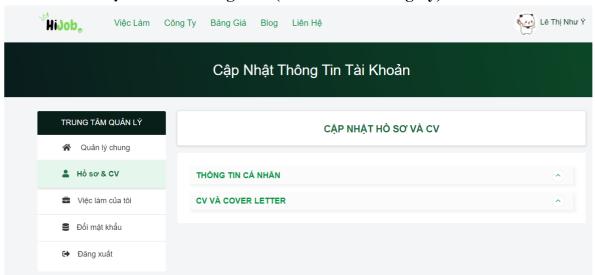


Hình 17: Giao diện form đăng nhập

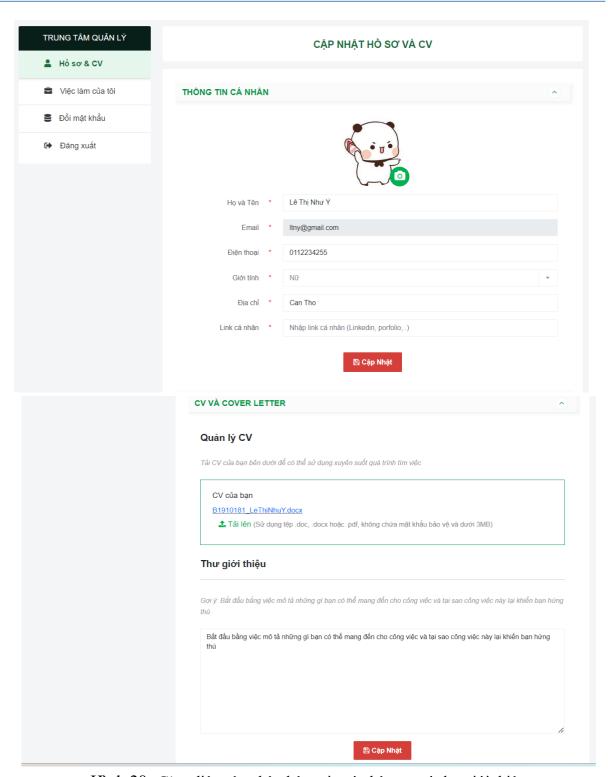


Hình 18: Giao diện form đăng ký

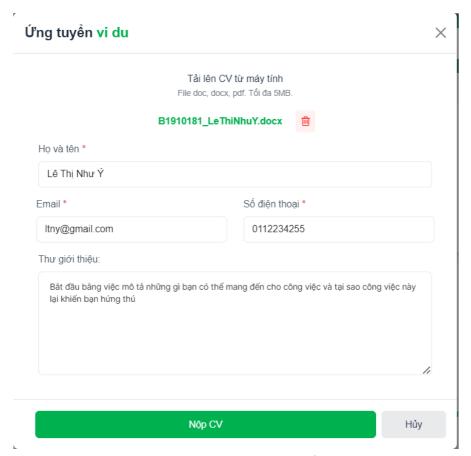
#### 5.2. Giao diện dành cho ứng viên (tài khoản đã đăng ký)



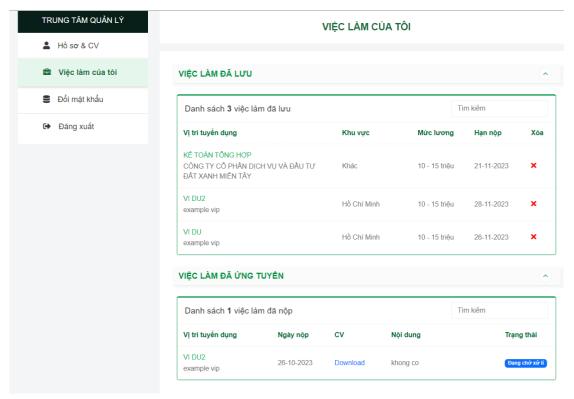
Hình 19: Giao diện trang cá nhân của ứng viên



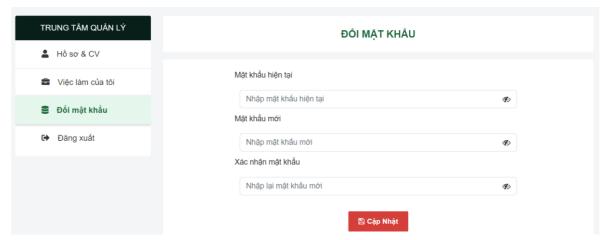
Hình 20: Giao diện cập nhật thông tin cá nhân, cv và thư giới thiệu



Hình 21: Giao diện form ứng tuyển việc làm



Hình 22: Giao diện danh sách việc làm đã nộp và đã lưu

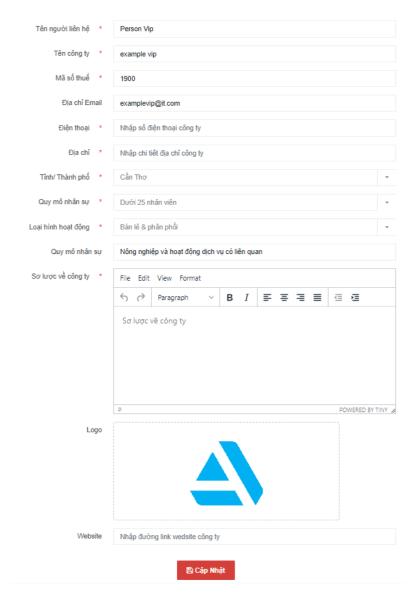


Hình 23: Giao diện đổi mật khẩu

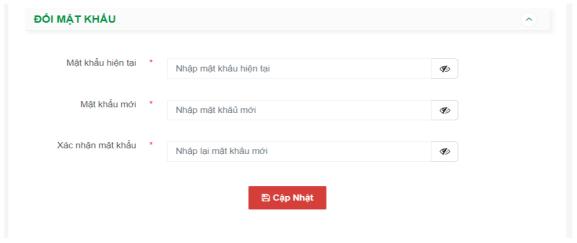
## 5.3. Giao diện dành cho nhà tuyển dụng



Hình 24: Giao diện trang cá nhân của nhà tuyển dụng



Hình 25: Giao diện form cập nhật thông tin công ty



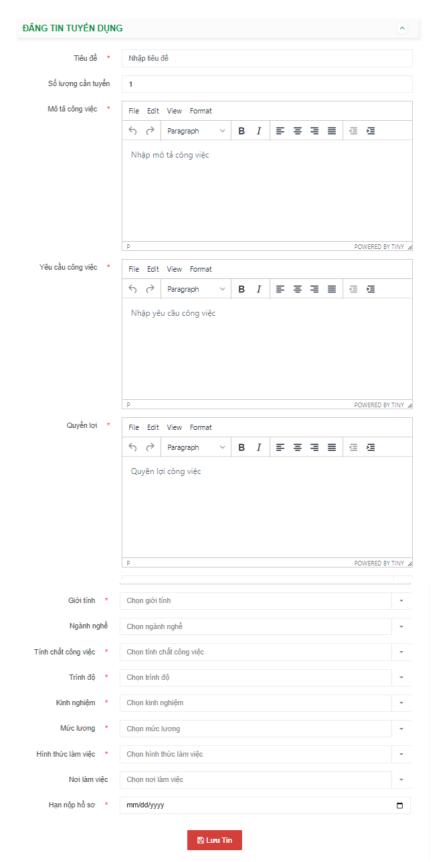
Hình 26: Giao diện đổi mật khẩu của nhà tuyển dụng



Hình 27: Giao diện quản lý công việc



Hình 28: Giao diện danh sách các ứng viên đã ứng tuyển và danh sách các công việc đã đăng



Hình 29: Giao diện form đăng tin tuyển dụng

## 5.4. Giao diện cho quản trị viên( chưa hoàn thiện)

### CHƯƠNG 3: KIỂM THỬ VÀ ĐÁNH GIÁ

### 1. GIỚI THIỆU

### 1.1. Mục tiêu kiểm thử

- Phát hiện lỗi và kiểm tra hệ thống có hoạt động đúng theo yêu cầu đã nếu ra trong đặc tả hay chưa.
- Đảm bảo tính hoàn thiện của các chức năng.
- Làm tài liệu cho giai đoạn bảo trì.

### 1.2. Phạm vi kiểm thử

Tạo và kiểm thử một số chức năng trong tài liệu đặc tả và tài liệu thiết kế đáp ứng đúng với yêu cầu mong đợi.

### 2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KIỂM THỬ

Kết quả quá trình kiểm thử trên, hệ thống đạt được độ chính xác cao qua nhiều lần thử. Các chức năng thực hiện đúng theo mục tiêu ban đầu, truy vấn dữ liệu chính xác.

# PHẦN KẾT LUẬN

### 1. KÉT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Sau khi nghiên cứu và thực hiện đề tài, tôi đã hoàn thành việc xây dựng Website với các chức năng sau:

- Thiết kế giao diện trang chủ Website.
- Tại giao diện trang quản trị: tính năng đăng nhập để quản lý người dùng, quản lý bài viết, quản lý việc làm,...
- -Tại giao diện trang dành cho người dùng: tính năng đăng ký, đăng nhập, tìm kiếm việc làm, lưu công việc yêu thích, ứng tuyển online...

#### 2. HẠN CHẾ

- Giao diện Website còn đơn giản.
- Dữ liệu tự tìm hiểu nên chưa hoàn toàn đúng

#### 3. HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Do kiến thức còn hạn chế nên cần tìm hiểu và sử dụng Web một cách có hiệu quả hơn.
- Ngoài ra cần thêm một số Modul chức năng khác cho Website hoạt động tốt hơn như cho phép nhà tuyển dụng tìm kiếm thông tin ứng viên, đọc file cv đã tải, tự động hóa lọc danh sách ứng viên phù hợp, gửi mail ứng viên,..

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] **Nguyễn Hữu Hòa (Chủ biên), Hồ Văn Tú, Hoàng Minh Trí**. Giáo trình lập trình .Net. Nxb. Đại học Cần Thơ. Cần Thơ, 2017.
- [2] Bài giảng "Phân tích thiết kế hệ thống thông tin", Trương Quốc Định, Phan Tấn Tài, 2014.
- [3] Website: http://www.w3schools.com.
- [4] **Website:** https://www.entityframeworktutorial.net.
- [5] Website: <a href="https://stackoverflow.com">https://stackoverflow.com</a>.
- [6] Website: <a href="https://laravel.com/docs/10.x">https://laravel.com/docs/10.x</a>
- [7] Website: <a href="https://getbootstrap.com/">https://getbootstrap.com/</a>
- [8] **Website**: <a href="https://jquery.com/">https://jquery.com/</a>
- [9] **Website**: https://www.youtube.com/results?search\_query=laravel+php